**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Bài viết 1: Chuyện bốn mùa.**

**Tập viết: Chữ hoa Y** tiết: 273, 274

**I. Yêu cầu cần đạt.**

**1. Kiến thức, kỹ năng :**

* Nghe đọc, viết lại đúng đoạn cuối Chuyện bốn mùa (“từ Các cháu mỗi người một vẻ” đến “đâm chồi nảy lộc”.
* Làm đúng bài tập lựa chọn 2, 3: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch.
* Biết viết hoa chữ Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Yêu tổ quốc, yêu đồng bào (cỡ nhỏ), chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Củng cố cách trình bày đoạn văn. Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1.Giáo viên**: KHBD

 **2.Học sinh**: SHS, vở

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ Nghe đọc, viết lại đúng đoạn cuối Chuyện bốn mùa; Làm đúng bài tập lựa chọn 2, 3: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch: Viết hoa chữ Y cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Yêu tổ quốc, yêu đồng bào. Chúng ta cùng vào bài học.***II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)****-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn đoạn cuối Chuyện bốn mùa (“từ Các cháu mỗi người một vẻ” đến “đâm chồi nảy lộc”. - GV đọc đoạn văn. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn. - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn văn nói về nội dung gì?*- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, tên bài viết lùi vào 3 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn viết hoa, viết lùi vào 1 ô. Chú ý đánh dấu gạch đầu dòng đoạn văn – chỗ bắt đầu lời bà Đất. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *tựu trường, mầm sống, đâm chồi nảy lộc,...*Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy). - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. **Hoạt động 2: Điền chữ ch, tr; điền vần êt, êch (Bài tập 2)**- GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 2a: Chọn chữ ch hay tr phù hợp với ô trống: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV yêu cầu HS đọc thầm các dòng thơ, làm bài vào Vở bài tập. - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài. - GV yêu cầu cả lớp đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh. **Hoạt động 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống (Bài tập 3)**Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png- GV chọn cho HS làm bài tập 3b, mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài tập: Chọn vần êt hay êch phù hợp với ô trống: - GV yêu cầu HS đọc thầm các từ ngữ, làm bài vào Vở bài tập. - GV viết nội dung bài tập lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài. - GV yêu cầu cả lớp đọc lại các từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh. **Hoạt động 4: Tập viết chữ hoa Y**Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ và hỏi HS: *Chữ Y hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*- GV chỉ chữ mẫu và nói:+ Nét 1: nét móc 2 đầu (giống ở chữ U).+ Nét 2: nét khuyết ngược.- GV hướng dẫn HS cách viết và viết mẫu lên bảng lớp:+ Nét 1: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc 2 đầu (đầu móc bên trái cuộn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài); dừng bút giữa ĐK 2 và ĐK 3.+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút thẳng lên ĐK 6 rồi chuyển hướng ngược lại để viết nét khuyết ngược (kéo dài xuống ĐK 4 phía dưới); dừng bút ở Đk 2 trên. - GV yêu cầu HS viết chữ hoa Y vào vở Luyện viết 2.- GV yêu cầu HS đọc to câu ứng dụng: Yêu tổ quốc, yêu đồng bào.- GV giải thích cho HS ý nghĩa câu ứng dụng: Là một trong 5 lời Bác Hồ dậy thiếu nhi. - GV hướng dẫn HS và nhận xét câu ứng dụng:+ Độ cao của các chữ cái: chữ Y cao 4 li. Các chữ T, y, g, b cao 2.5 li; các chữ q, đ cao 2 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (Tổ), dấu sắc đặt trên chữ ô (quốc), dấu huyền đặt trên chữ ô (đồng), a (bào). + Nối nét: nét cuối của chữ Y nối với nét đầu của chữ ê. - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở Luyện viết 2.- GV chữa nhanh 5 -7 bài.**III.CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP:****-** Nhận xét tiết họcChuẩn bị tiết 5+6 | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, đọc thầm theo.- HS đọc bài; các HS kháclắng nghe, đọc thầm theo.- HS trả lời: *Đoạn văn là lời bà Đất khen ngợi bốn nàng tiên Xuân, Hạ, Thu, Đông.* - HS lắng nghe, thực hiện. - HS chú ý. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS tự chữa lỗi. - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình. - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài. - HS lên bảng làm bài: *tròn, treo, che, trốn, chơi.* - HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.- HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài vào vở.- HS lên bảng làm bài: *chênh lệch, kết quả, trắng bệch, ngồi bệt.*- HS đọc lại các từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh. - HS trả lời: *Chữ Y hoa cao 8 li, có 8 ĐKN. Được viết bởi 2 nét.* - HS quan sát, lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài. - HS đọc câu ứng dụng. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. - HS viết bài. - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………